

• Dấu nhòan động cơ đa năng dùng cho cả động cơ xăng và đi-ê-zen bao gồm cả hai ký hiệu trên, ví dụ: SA/CB; SG/CD.

QUYẾT ĐỊNH số 492/2000/QĐ-BTM ngày 20/3/2000 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN của Việt Nam - Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) ban hành kèm theo Quyết định số 416/TM-ĐB ngày 13/5/1996 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 651/TTg ngày 10/10/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia điều phối hoạt động của Việt Nam trong ASEAN;

Căn cứ Công văn số 356/VPUB ngày 22/1/1996 của Chính phủ về việc chỉ định cơ quan cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định CEPT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 Quy chế cấp Giấy

chứng nhận xuất xứ ASEAN của Việt Nam - Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) ban hành kèm theo Quyết định số 416/TM-ĐB ngày 13/5/1996 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

2. Ban hành Phụ lục 4 (sửa đổi) về Thủ tục xin kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xứ hàng hóa Mẫu D thay thế Phụ lục 4 của Quy chế nói trên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Thương mại chịu trách nhiệm thi hành và hướng dẫn thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DÂU

QUY CHẾ cấp Giấy chứng nhận xuất xứ ASEAN của Việt Nam - Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo Hiệp định về Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) (sửa đổi)

(ban hành kèm theo Quyết định số 492/2000/QĐ-BTM ngày 20/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

II. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN MẪU D

Điều 5. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận Mẫu D bao gồm:

09661205

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xứ hàng hóa (trong trường hợp có yêu cầu kiểm tra). Giấy chứng nhận này phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phù hợp với các Quy chế về xuất xứ quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Quy chế này, và;

- Do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa theo quy định tại Phụ lục 4 (sửa đổi) của Quy chế này cấp;

Phụ lục 4 (sửa đổi)

VỀ THỦ TỤC XIN KIỂM TRA VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA XUẤT XỨ HÀNG HÓA MẪU D

(ban hành kèm theo Quyết định số 492/2000/QĐ-BTM ngày 20/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Để thực hiện Quy chế về xuất xứ đối với hàng hóa được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan theo Hiệp định CEPT của các nước ASEAN, thủ tục xin và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xứ Mẫu D được quy định như sau:

I. TỔ CHỨC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH KIỂM TRA VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA

Điều 1. Tổ chức được chỉ định thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xứ hàng hóa Mẫu D là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa.

Điều 2. Để phục vụ cho việc kiểm tra, tổ chức

kiểm tra có quyền yêu cầu người xin kiểm tra cung cấp hay xuất trình các chứng từ cần thiết có liên quan đến hàng hóa cũng như tiến hành bất kỳ việc kiểm tra hàng hóa nào nếu thấy cần thiết

II. KIỂM TRA XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Điều 3. Việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa được tiến hành trước khi hàng hóa xuất khẩu. Riêng đối với hàng hóa cần kiểm tra hàm lượng ASEAN thì tùy theo mức độ phức tạp việc kiểm tra có thể được thực hiện từ khâu sản xuất, chế biến.

Người xin kiểm tra xuất xứ hàng hóa có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cần thiết để người kiểm tra tiến hành công việc được thuận lợi, nhanh chóng và chính xác.

Điều 4. Kiểm tra xuất xứ hàng hóa bao gồm các hạng mục sau:

- Đặc điểm hàng hóa (chủng loại, quy cách),
- Ký mã hiệu trên kiện hàng;
- Kiểu đóng kiện;
- Số, khối lượng (số, khối lượng cuối cùng căn cứ vào vận đơn);
- Hàm lượng ASEAN.

Điều 5. Cơ sở, công thức tính hàm lượng ASEAN áp dụng theo Quy tắc 3, Quy tắc 4 của Phụ lục 1 trong Quy định của ASEAN về việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D.

III. THỦ TỤC XIN KIỂM TRA VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA XUẤT XỨ HÀNG HÓA

Điều 6. Khi làm thủ tục xin kiểm tra xuất xứ hàng hóa, người xin kiểm tra phải bảo đảm:

6.1. Đã có đủ và sẵn sàng để kiểm tra đối với hàng hóa có xuất xứ thuần túy ASEAN.

6.2. Đã bắt đầu hay đang được sản xuất đối với hàng hóa phải xác định hàm lượng ASEAN.

Điều 7. Hồ sơ xin kiểm tra xuất xứ hàng hóa Mẫu D bao gồm:

7.1. Hai tờ đơn xin kiểm tra xuất xứ hàng hóa Mẫu D (theo mẫu quy định đính kèm) đã được khai đầy đủ và ký tên (riêng đối với doanh nghiệp thì phải đóng dấu).

7.2. Các chứng từ được gửi kèm theo đơn xin kiểm tra xuất xứ hàng hóa:

7.2.1. Đối với hàng hóa có nguyên, phụ liệu nhập khẩu ngoài ASEAN và/hoặc không xác định được xuất xứ:

- Quy trình pha trộn/quy trình sản xuất, lắp ráp hay bảng giải trình tỷ lệ pha trộn nguyên, phụ liệu đầu vào của hàng hóa.

- Hóa đơn, chứng từ để xác định giá nhập theo điều kiện CIF của nguyên, phụ liệu nhập khẩu ngoài ASEAN.

- Hóa đơn, chứng từ chứng minh giá nguyên, phụ liệu không xác định được xuất xứ.

7.2.2. Đối với hàng hóa có xuất xứ cộng gộp:

- Các chứng nhận xuất xứ thỏa mãn điều kiện xuất xứ Mẫu D từ các thành viên ASEAN.

- Các quy trình pha trộn/quy trình sản xuất, lắp ráp hoặc bản giải trình pha trộn nguyên liệu đầu vào của hàng hóa.

7.3. Các giấy tờ phải nộp trước ngày nhận Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xứ hàng hóa (có thể nộp bản sao, nhưng phải xuất trình bản chính để đối chứng):

- Vận đơn;

- Hóa đơn thương mại và/hoặc các giấy tờ để chứng minh giá xuất khẩu hàng hóa theo điều kiện FOB.

Điều 8. Người xin kiểm tra xuất xứ hàng hóa Mẫu D phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các chi tiết đã kê khai trong đơn xin kiểm tra cũng như trong các chứng từ gửi kèm.

Điều 9. Giấy chứng nhận kiểm tra xuất xứ hàng hóa được lập trên mẫu ấn chỉ có biểu tượng của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa đã được đăng ký tại Cục Sở hữu Công nghiệp thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường./.

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH số 01/2000/QĐ-BXD ngày 03/1/2000 về việc ban hành Định mức chi phí thiết kế công trình xây dựng.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;